

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án đổi mới tổ chức và hoạt động
của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 03 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 2929/QĐ-BTP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án đổi mới tổ chức và hoạt động của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật với những nội dung cơ bản sau đây:

I. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Mục tiêu

Đổi mới tổ chức và hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả các lĩnh vực công tác của Cục Kiểm tra văn bản QPPL, nhất là hoạt động kiểm tra văn bản QPPL; phát huy vai trò của các hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản và pháp điển trong việc bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật, góp phần thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của Bộ, Ngành Tư pháp.

2. Quan điểm chỉ đạo

2.1. Bám sát chủ trương của Đảng về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

2.2. Khắc phục những hạn chế, bất cập trong tổ chức và hoạt động của Cục kiểm tra văn bản QPPL, tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất trong công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản và pháp điển. Thực hiện tốt vai trò đầu mối của Cục Kiểm tra văn bản QPPL trong tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả hoạt động của các cơ quan kiểm tra văn bản trong cả nước, góp phần tăng cường năng lực hệ thống để kiểm soát chủ động, có chiều sâu về tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của văn bản QPPL.

2.3. Đặt công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật trong tổng thể các hoạt động bảo đảm chất lượng của hệ thống pháp luật, kết hợp giữa tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản QPPL với theo dõi thi hành pháp luật, góp phần nâng cao năng lực phản ứng chính sách, hoàn thiện pháp luật, nhất là xử lý những quy định chồng chéo, thiếu đồng bộ hoặc “khoảng trống” pháp luật.

2.4. Nhiệm vụ, giải pháp đề ra phải phù hợp với thực tiễn, đồng bộ và khả thi, phát huy tối đa nguồn lực hiện có; phù hợp với chủ trương của Đảng về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, Đề án xác định vị trí việc làm, biên chế và cơ cấu ngạch công chức của Cục Kiểm tra văn bản QPPL.

II. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Đổi mới tổ chức

1.1. Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 2929/QĐ-BTP ngày 27/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm tra văn bản QPPL, trong đó quy định cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm tra văn bản QPPL gồm 05 đơn vị: Văn phòng Cục; Phòng Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL khối kinh tế; Phòng Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL khối khoa giáo - văn xã; Phòng Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL khối nội chính; Phòng Pháp điển và hợp nhất văn bản QPPL.

- Đơn vị chủ trì: Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Vụ Tổ chức cán bộ.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan thuộc Bộ.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 7/2016.

1.2. Tổ chức, sắp xếp lại các đơn vị thuộc Cục Kiểm tra văn bản QPPL theo cơ cấu tổ chức bao gồm các đơn vị trực thuộc tại điểm 1.1 nêu trên

- Đơn vị chủ trì: Cục Kiểm tra văn bản QPPL.
- Đơn vị phối hợp: Vụ Tổ chức cán bộ.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 7/2016.

2. Đổi mới hoạt động

2.1. Xây dựng và hoàn thiện thể chế

2.1.1. Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành Quy chế kiểm tra văn bản QPPL tại Bộ Tư pháp

- Đơn vị chủ trì: Cục Kiểm tra văn bản QPPL.
- Đơn vị phối hợp: Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Cục QLXLVPHC và theo dõi thi hành pháp luật, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính và các đơn vị liên quan thuộc Bộ.

- Thời gian hoàn thành: Quý III/2016.

2.1.2. Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 3044/QĐ-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa các đơn vị thuộc Bộ trong việc thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL

- Đơn vị chủ trì: Cục Kiểm tra văn bản QPPL.

- Đơn vị phối hợp: Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Cục QLXLVPHC và theo dõi thi hành pháp luật, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính và các đơn vị liên quan thuộc Bộ.

- Thời gian hoàn thành: Quý III/2016.

2.1.3. Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng công tác kiểm tra văn bản QPPL và công tác rà soát văn bản QPPL của các Bộ, ngành, địa phương

- Đơn vị chủ trì: Cục Kiểm tra văn bản QPPL.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ.

- Thời gian hoàn thành: Quý IV/2016.

2.2. Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ công chức, phát triển đội ngũ cộng tác viên kiểm tra văn bản

2.2.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác kiểm tra văn bản QPPL; bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về kinh tế, tài chính, quản lý hành chính công... để tăng cường năng lực xem xét, đánh giá toàn diện, sát thực tiễn về tính hợp hiến, hợp pháp, khả thi của văn bản QPPL

- Đơn vị chủ trì: Vụ Tổ chức cán bộ.

- Đơn vị phối hợp: Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Học viện Tư pháp, Trường Đại học Luật Hà Nội.

- Thời gian thực hiện: Năm 2016 và các năm tiếp theo.

2.2.2. Xây dựng, phát triển và sử dụng hiệu quả đội ngũ cộng tác viên về kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, pháp điển hệ thống QPPL

a) Xây dựng, phát triển đội ngũ cộng tác viên là các chuyên gia, người có kinh nghiệm trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, nhất là các lĩnh vực chuyên sâu như: tài chính, ngân hàng, xây dựng, tài nguyên, môi trường, khoa học, công nghệ... tham gia hoạt động kiểm tra văn bản QPPL.

- Đơn vị chủ trì: Cục Kiểm tra văn bản QPPL.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành Quy chế quản lý, sử dụng đội ngũ cộng tác viên kiểm tra, rà soát văn bản QPPL của Bộ Tư pháp

- *Đơn vị chủ trì:* Cục Kiểm tra văn bản QPPL.

- *Đơn vị phối hợp:* Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch – Tài chính và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ.

- *Thời gian thực hiện:* Quý IV/2016.

2.3. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực công tác của Cục Kiểm tra văn bản

2.3.1. Tăng cường theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện đồng bộ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL và pháp điển hệ thống QPPL.

- *Đơn vị chủ trì:* Cục Kiểm tra văn bản QPPL.

- *Đơn vị phối hợp:* Văn phòng Bộ.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2.3.2. Theo dõi, đôn đốc xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời các văn bản trái pháp luật của các bộ, ngành, địa phương

- *Đơn vị chủ trì:* Cục Kiểm tra văn bản QPPL.

- *Đơn vị phối hợp:* Các đơn vị liên quan thuộc Bộ.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2.3.3. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác thống kê trong lĩnh vực kiểm tra, rà soát văn bản QPPL

- *Đơn vị chủ trì:* Cục Kiểm tra văn bản QPPL.

- *Đơn vị phối hợp:* Vụ Kế hoạch - Tài chính;

- *Thời gian thực hiện:* Quý IV/2016.

2.3.4. Tổ chức giao ban với các tổ chức pháp chế bộ, cơ quan ngang bộ để trao đổi, rút kinh nghiệm, tháo gỡ kịp thời các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản

- *Đơn vị chủ trì:* Cục Kiểm tra văn bản QPPL.

- *Đơn vị phối hợp:* Văn phòng Bộ; Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật.

- *Thời gian thực hiện:* Định kỳ 6 tháng/lần.

2.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

2.4.1. Xây dựng phần mềm về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Đơn vị chủ trì: Cục Công nghệ thông tin.
- Đơn vị phối hợp: Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Vụ Kế hoạch - Tài chính.
- Thời gian hoàn thành: Quý IV/2016.

2.4.2. Xây dựng, vận hành, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

- Đơn vị chủ trì: Cục Kiểm tra văn bản QPPL.
- Đơn vị phối hợp: Cục Công nghệ thông tin.
- Thời gian hoàn thành: Quý IV/2016.

2.4.3. Triển khai hiệu quả Phần mềm pháp điển hệ thống QPPL tại các cơ quan thực hiện pháp điển, phần đầu hoàn thành sớm mục tiêu xây dựng Bộ pháp điển so với lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

- Đơn vị chủ trì: Cục Kiểm tra văn bản QPPL.
- Đơn vị phối hợp: Cục Công nghệ thông tin.
- Thời gian hoàn thành: Quý II/2016 và những năm tiếp theo.

2.4.4. Khai thác, sử dụng văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, phục vụ kịp thời cho công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, tiến tới thực hiện việc kiểm tra, rà soát văn bản QPPL hoàn toàn từ nguồn văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

- Đơn vị chủ trì: Cục Kiểm tra văn bản QPPL.
- Đơn vị phối hợp: Cục Công nghệ thông tin.
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án, định kỳ hàng năm báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp kết quả thực hiện.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

3. Kinh phí thực hiện Đề án được bảo đảm từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách, bảo đảm đầy đủ, kịp thời nguồn kinh phí để triển khai Đề án.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo thực hiện);
- Lưu: VT, Cục KTrVB.



Lê Thành Long